

DỰ THẢO

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

TÓM LƯỢC CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ, QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY, QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY DƯỢC VIỆT NAM – CTCP

TT	ĐIỀU/KHOẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	Ý KIẾN ĐỀ XUẤT	LÝ DO/CĂN CỨ ĐỀ XUẤT
I	ĐIỀU LỆ			
1	Điều 1, Khoản 1	c. "Luật doanh nghiệp" là Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 11/01/2022	"Luật doanh nghiệp" là Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 11/01/2022 và <u>Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2025</u>	Cập nhật thông tin văn bản sửa đổi, bổ sung
		d. "Luật Chứng khoán" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019.	d. "Luật Chứng khoán" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019; <u>được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2024.</u>	Cập nhật thông tin văn bản sửa đổi, bổ sung
2	Điều 2 Khoản 3	Địa chỉ trụ sở chính: Số 12, Phố Ngô Tất Tố, phường Văn Miếu – Quốc Tử Giám, Q. Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam	Địa chỉ trụ sở chính: Số 12, Phố Ngô Tất Tố, phường Văn Miếu – Quốc Tử Giám, Q. Đống Đa , <u>TP.</u> Hà Nội, Việt Nam	Cập nhật địa chỉ do thay đổi địa giới hành chính theo Nghị quyết 1656/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội
3	Khoản 1 Điều 4		Cập nhật, sửa đổi, bổ sung một số mã ngành, nội dung ngành kinh doanh phù hợp quy định tại Quyết định 36/2025/QĐ - TTg và quy định pháp luật	

TT	ĐIỀU/KHOẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	Ý KIẾN ĐỀ XUẤT	LÝ DO/CĂN CỨ ĐỀ XUẤT
			liên quan. Chi tiết nêu tại Tờ trình cập nhật, sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP.	
4	Điều 13 Khoản 3	Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này; Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan.	Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này; Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản <u>và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</u> trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan.	Sửa đổi theo quy định tại Khoản 18 Điều 1 Luật số 76/2025/QH15

TT	ĐIỀU/KHOẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	Ý KIẾN ĐỀ XUẤT	LÝ DO/CĂN CỨ ĐỀ XUẤT
5	Khoản 4 Điều 13	b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền đại diện Tổng công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp	b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền đại diện Tổng công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 a Điều 140 Luật Doanh nghiệp	Sửa đổi theo quy định tại Khoản 20 Điều 1 Luật số 76/2025/QH15
6	Khoản 2 Điều 14	<p>ơ. Tổng công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Tổng công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;</p> <p>p. Chấp thuận các giao dịch quy định tại Khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ – CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p>	<p>ơ. Tổng công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Tổng công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;</p> <p>p. Chấp thuận các giao dịch quy định tại Khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ – CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p> <p>ơ. Chấp thuận một trong các giao dịch:</p> <p>ơ1. Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này. Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác mà Tổng công ty và tổ chức (trừ trường hợp tổ chức là cổ đông của</p>	Điều chỉnh để thống nhất về giá trị hợp đồng, giao dịch ký giữa Tổng công ty với các đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp phải được ĐHĐCĐ thông qua, phù hợp quy định tại Khoản 84 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ - CP.

TT	ĐIỀU/KHOẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	Ý KIẾN ĐỀ XUẤT	LÝ DO/CĂN CỨ ĐỀ XUẤT
			<p>công ty đại chúng quy định tại khoản 2 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ - CP) là các công ty hoạt động theo nhóm công ty, thì thực hiện theo quy định tại Khoản 6 Điều 41 Điều lệ.</p> <p>ơ2. Hợp đồng, giao dịch giữa Tổng công ty với một trong các đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp có giá trị từ 20% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% tổng giá trị tài sản của Tổng công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.</p> <p>ơ3. Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản giữa Tổng công ty với cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty.</p>	
7	Khoản 3 Điều 25	3.1. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống.	<p>3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>3.1. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống. Hội đồng quản trị có tối thiểu một (01) thành viên không điều hành.</p>	Sửa đổi theo quy định tại Khoản 79 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ - CP

TT	ĐIỀU/KHOẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	Ý KIẾN ĐỀ XUẤT	LÝ DO/CĂN CỨ ĐỀ XUẤT
8	Khoản 2 Điều 26	<p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Tổng công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>.....</p> <p>h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty trừ hợp đồng giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp và đảm bảo phù hợp với quy định tại điểm j Khoản 2 Điều 14 Điều lệ này.</p>	<p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Tổng công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>.....</p> <p>h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty trừ hợp đồng giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp và đảm bảo phù hợp với quy định tại điểm j Khoản 2 Điều 14 Điều lệ này.</p>	Điều chỉnh dẫn chiếu do Điều 14 không có điểm j
9	Khoản 6 Điều 41	<p>6. Giao dịch giữa Tổng công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người điều hành khác, các đối tượng nêu tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của</p>	<p>6. Giao dịch giữa Tổng công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người điều hành khác, các đối tượng nêu tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng hai mươi phần trăm (20%) <u>hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn hai mươi phần trăm</u></p>	Điều chỉnh tương ứng, đảm bảo thống nhất quy định tại Khoản 2 Điều 14

TT	ĐIỀU/KHOẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	Ý KIẾN ĐỀ XUẤT	LÝ DO/CĂN CỨ ĐỀ XUẤT
		<p>thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</p> <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ hai mươi (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.</p>	<p>(20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</p> <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị bằng hoặc lớn hơn hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ hai mươi (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.</p>	
III QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY				
1	Căn cứ	Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, được sửa đổi, bổ sung một	Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020, được sửa đổi, bổ sung một	Cập nhật thông tin văn bản sửa đổi, bổ sung

TT	ĐIỀU/KHOẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	Ý KIẾN ĐỀ XUẤT	LÝ DO/CĂN CỨ ĐỀ XUẤT
		số điều bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 11/01/2022	số điều bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 11/01/2022 và <u>Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2025</u>	
		Nghị định 155/2020/NĐ – CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán	Nghị định 155/2020/NĐ – CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; <u>Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP</u>	Cập nhật thông tin văn bản sửa đổi, bổ sung
2	Khoản 3 Điều 6	3. Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại Khoản 1 Điều này thì chậm nhất hai (02) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.	3. Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại Khoản 1 Điều này thì chậm nhất hai (02) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội, <u>người triệu tập Đại hội</u> phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.	
3	Khoản 2 Điều 20	2. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống. Tổng công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Tổng công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.	2. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống. Hội đồng quản trị có tối thiểu một (01) thành viên không điều hành. Tổng công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Tổng công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.	Điều chỉnh theo quy định tại Khoản 80 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ - CP
4	Điều 28	1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện	1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử	Điều chỉnh thống nhất với quy định tại Điều 22 Điều lệ

TT	ĐIỀU/KHOẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	Ý KIẾN ĐỀ XUẤT	LÝ DO/CĂN CỨ ĐỀ XUẤT
		<p>tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>.....</p> <p>3. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.</p>	<p>khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài Anh, có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>.....</p> <p>3. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài Anh có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài Anh thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.</p>	
III QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ				
1	Căn cứ	<p>Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 11/01/2022</p>	<p>Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 11/01/2022 và <u>Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2025</u></p>	Cập nhật thông tin văn bản sửa đổi, bổ sung
		<p>Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019</p>	<p>Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, <u>được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2024</u></p>	Cập nhật thông tin văn bản sửa đổi, bổ sung
		<p>Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi</p>	<p>Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi</p>	

TT	ĐIỀU/KHOẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	Ý KIẾN ĐỀ XUẤT	LÝ DO/CĂN CỨ ĐỀ XUẤT
		tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán	tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; <u>Nghi định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP</u>	
2	Khoản 1 Điều 2	h. "Bỏ phiếu điện tử" là việc cổ đông thực hiện biểu quyết theo hình thức điện tử thông qua hệ thống bỏ phiếu điện tử (V-Vote) của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.	h. "Bỏ phiếu điện tử" là việc cổ đông thực hiện biểu quyết theo hình thức điện tử thông qua hệ thống bỏ phiếu điện tử (V-Vote) của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử quy định tại Phụ lục I Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng công ty	Sửa đổi theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng công ty
3	Khoản 1 Điều 6	1. Hội đồng quản trị gồm năm (05) thành viên	1. Hội đồng quản trị gồm năm (05) thành viên, <u>trong đó có tối thiểu một (01) thành viên không điều hành.</u>	Điều chỉnh theo quy định tại khoản 80 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ - CP
4	Khoản 1 Điều 13	1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn hai mươi phần trăm (20%) hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 20% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Tổng công ty với một trong các đối tượng sau: - Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này; - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;	1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch <u>giữa Tổng công ty với một trong các đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp</u> có giá trị nhỏ hơn hai mươi phần trăm (20%) hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 20% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Tổng công ty với một trong các đối tượng sau: Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này; Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ	Thống nhất cách thức diễn đạt với quy định tại Điều lệ

TT	ĐIỀU/KHOẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	Ý KIẾN ĐỀ XUẤT	LÝ DO/CĂN CỨ ĐỀ XUẤT
		- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp	phản phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ; Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp	
5	Khoản 6 Điều 16	6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.	6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là bảy (07) ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.	Điều chỉnh phù hợp với quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng công ty
6	Khoản 1 Điều 17	1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây: 3. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.	1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài Anh , có các nội dung chủ yếu sau đây: 3. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài Anh có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài Anh thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.	Điều chỉnh thống nhất với quy định tại Điều 22 Điều lệ